

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/5/2020

Về việc: Hôn nhân gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tạ Thị Q, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 6, xã S, huyện T2, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Đào Văn H, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn L, xã T1, huyện T, Thái Bình.

(Tại phiên tòa chị Q có mặt; Anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên Tòa, chị Tạ Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đào Văn H tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 08 tháng 5 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi kết hôn, chị tìm hiểu chưa kỹ, chưa hiểu được tính cách của nhau nên khi về chung sống, tính tình vợ chồng không hợp và do chị phát hiện ra Anh H ham chơi bời, nghiện ma túy. Chị đã cố gắng thuyết phục Anh H cai nghiện nhưng không thành. Chị thấy cuộc sống vợ chồng không có tương lai nên chị đã sống ly thân với Anh H từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Đào Văn H.

- Về quan hệ con chung : Vợ chồng chị có một con chung là Đào Minh K, sinh ngày 27/11/2018. Từ đầu năm 2020 đến nay con chung đang do Anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian Anh H nuôi con, chị đến thăm nom con chung thì

thấy Anh H chăm sóc con rất tốt, con chung của anh chị sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Vì điều kiện bận đi làm ăn, chị không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung được nên chị giao con chung cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 5 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- * Tại bản tự khai, đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn anh Đào Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Q về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 9 năm 2019 khi mẹ anh mất, anh phải về quê, từ đó vợ chồng anh xa cách, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q xin ly hôn anh quan điểm của anh là chưa đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh xác nhận lời khai của chị Q về con chung là đúng. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vì lý do bận mải và nuôi con nhỏ, anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị Q, Anh H trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho chị Q được ly hôn Anh H. Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của các đương sự giao con chung Đào Minh K cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng một tháng. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, chị Q phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định, các bên có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa vắng mặt bị đơn, nhưng Anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Q và anh Đào Văn H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì thấy nguyên nhân chính là do trước khi kết hôn vợ chồng anh

chị chưa tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng. Chị Q cho rằng Anh H nghiện ma túy, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không có tương lai. Anh H và chị Q đều xác định vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Chị Q xin ly hôn, Anh H tuy chưa đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng chưa lớn nhưng Anh H không không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng, không thuyết phục được chị Q về chung sống cùng anh. Khi Tòa án triệu tập Anh H đến Tòa án để hòa giải Anh H không đến, thể hiện anh không còn thiện chí và thiết tha gì với việc đoàn tụ với chị Q. Tại phiên Tòa chị Q xác định không còn tình cảm với Anh H và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Q ly hôn đối với Anh H.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Q và Anh H đều xác nhận vợ chồng anh chị có một con chung là Đào Minh K, sinh ngày 27/11/2018. Sau khi ly hôn các đương sự đều có nguyện vọng giao con chung cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên Tòa, chị Q trình bày từ đầu năm 2020 đến nay, Anh H là người trực tiếp nuôi con chung và Anh H đã chăm sóc con rất tốt. Từ khi được Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của các đương sự tiếp tục giao con chung cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, Anh H yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 đồng một tháng, chị Q tự nguyện cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng một tháng. Xét thấy, chị Q là lao động tự do không có thu nhập ổn định, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng chị Q đã tự nguyện là phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị Q phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con và các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị Q được ly hôn anh Đào Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Đào Minh K, sinh ngày 27/11/2018 cho anh Đào Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 5 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H,

chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, Anh H, chị Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi chung và quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002167 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí. Chị Q còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Chị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/5/2020. Vắng mặt Anh H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án huyện T;
- UBND xã N, Tiền Hải (Nơi đăng ký kết hôn để biết).
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương